TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HSST
Ngày 10 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Khả**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông (Bà) **Lê Ngọc Lâm**
2. Ông (Bà) **Lâm Thị Hoàng Oanh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngoan** - Công chức Tòa án nhân dân quận B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: **Lữ Phương Đại** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/HSST ngày 14/02/2025 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Tiến A; Giới tính: nam; Sinh năm: 1997 tại Thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: V, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: 17/9 Đường P, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con bà Nguyễn Thị Q; Cha: Không rõ; Vợ, con: chưa có

Tiền án; tiền sự: Không.

Tạm giam: Từ ngày 24/10/2024 tại Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực B

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

*Bị hại:*1/ Nguyễn Hữu Minh N; sinh năm: 1996; sđt: 0908340402; địa chỉ: 45 D/11 Đường D, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn vắng mặt)

2/ Lý Minh H; sinh năm: 1986; sđt: 0903811104; địa chỉ: 138/7 Đường Q, Phường Y, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3/ Trương Trịnh Chấn K; sinh năm:1976; sđt: 0941683896; địa chỉ: 610 Đường G, Phường I, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến A hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự dưới hình thức cho vay và thu tiền góp mỗi ngày của người vay. Thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội, khi có người giới thiệu khách cần vay tiền, A sẽ hẹn gặp trực tiếp để thỏa thuận, chuyển tiền và nhận tiền vay đều giao dịch qua tài khoản ngân hàng. A sử dụng tài khoản ngân hàng số 1111356844444 mở tại ngân hàng MBbank, tên Nguyễn Tiến A. Việc nhận và trả tiền cho vay, A nhận trả góp theo ngày nhưng không yêu cầu người vay phải chuyển tiền đều đặn hằng ngày cho A mà miễn sao người vay chuyển đủ cho A số tiền vay đã thỏa thuận. Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2024 đến thời điểm bị Cơ quan Công an phát hiện là ngày 16/10/2024, A đã cho nhiều người vay tiền, cụ thể như sau:

- Nguyễn Tiến A cho anh Nguyễn Hữu Minh N vay 02 lần, mỗi lần 60.000.000 đồng, A chuyển khoản tiền vay đến số tài khoản 9168040296 Ngân hàng Techcomban, tên Nguyễn Hữu Minh N, cụ thể: Lần 1: Ngày 20/9/2024, A cho N vay số tiền 60.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày trả góp cho A 3.000.000 đồng, trả trong vòng 24 ngày, A thu trước 02 ngày tiền góp và 3.000.000 đồng tiền phí, nên A chỉ chuyển cho N số tiền 51.000.000 đồng. Đến ngày 04/10/2024, N trả tiền được l4 ngày với tổng số tiền 42.000.000 đồng, số tiền còn nợ A là 24.000.000 đồng; Lần 2: Ngày 04/10/2024, N tiếp tục vay thêm số tiền 60.000.000 đồng cũng thỏa thuận mỗi ngày trả cho A số tiền 3.000.000 đồng, trả trong vòng 24 ngày, nhưng do còn nợ khoản vay trước số tiền 24.000.000 đồng, đồng thời A thu trước: 02 ngày tiền góp và 3.000.000 đồng tiền phí, nên A chỉ chuyển cho N số tiền 27.000.000 đồng. N đã trả tiền được 8 ngày với tổng số tiền 24.000.000 đồng, thì N không trả nữa. A cho N vay tiền như trên với lãi suất là 0,83%/ngày tương đương 304,17%/năm là cao hơn 15,2 lần mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định hiện nay là 20% một năm. Tổng số tiền lãi A thu của N là: 17.000.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 1.117.808 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là: 15.882.192 đồng) và tổng tiền phí vay 6.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền A thu lợi bất chính từ việc cho anh N vay là: 21.882.192 đồng. Tính đến ngày 17/10/2024, N còn nợ A số tiền là 42.000.000 đồng, nhưng do thấy N không trả nổi nên A thỏa thuận cho N trả 24.000.000 đồng tiền gốc.

- Từ ngày 07/6/2024 đến ngày 14/10/2024, Nguyễn Tiến A cho anh Lý Minh H vay 8 lần, với số tiền vay từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng cho mỗi khoản vay, A chuyển khoản tiền vay đến số tài khoản 5097387 mở tại ngân hàng ACB, tên Lý Minh H, A sẽ thu "phí" 05% trên tổng số tiền cho mỗi khoản vay và thu trước 02 ngày tiền góp, với tổng số ngày trả góp là 40 ngày, số tiền góp mỗi ngày A thu của anh H là từ 600.000 đồng đến 900.000 đồng trên mỗi khoản vay. Tổng số tiền A đã cho anh H vay là 200.000.000 đồng, tổng tiền phí đã thu là 7.300.000 đồng, do H thường xuyên vay khoản vay mới để trả cho khoản vay cũ còn nợ, nên tổng số tiền thực tế H nhận của A là 78.800.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi mà anh H phải trả cho A là 240.000.000 đồng. Do khoản vay thứ 8 H mới trả được 03 ngày, nên tổng số tiền lãi A đã thu của H là: 34.450.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 3.775.342 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 30.674.658 đồng), H còn nợ A số tiền gốc là 27.750.000 đồng. A cho H vay tiền như trên với lãi suất là 0,5%/ngày tương đương 182,50%/năm là cao hơn 9,1 lần mức lãi suất cao nhất do Bộ

luật Dân sự quy định hiện nay là 20% một năm. Như vậy, tổng số tiền A thu lợi bất chính từ việc cho anh H vay là: 37.974.658 đồng.

- Từ ngày 05/4/2024 đến ngày 16/10/2024, Nguyễn Tiến A cho anh Trương Trịnh Chấn K vay 8 lần, với số tiền vay từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng cho mỗi khoản vay, A chuyển khoản tiền vay đến số tài khoản 110888479 mở tại ngân hàng ACB, tên Trương Trịnh Chấn K, A sẽ thu "phí" từ 01 % đến 05% trên tổng số tiền cho mỗi khoản vay và thu trước 02 ngày tiền góp, với tổng số ngày trả góp là 40 ngày, số tiền góp mỗi ngày A thu của anh K là từ 600.000 đồng đến 1.500.000 đồng trên tổng số tiền vay. Tổng số tiền A đã cho anh K vay là 340.000.000 đồng, tổng tiền phí đã thu là 4.100.000 đồng, do anh K thường xuyên vay khoản vay mới để trả cho khoản vay cũ còn nợ, nên tổng số tiền thực tế anh K nhận của A là 171.700.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi mà anh K phải trả cho A là 408.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi A đã thu của K là: 58.000.000 đồng (trong đó tiền lãi hợp pháp là 6.356.164 đồng, tiền lãi bất hợp pháp là 51.643.836 đồng), K còn nợ A tiền gốc là 50.000.000 đồng. A cho K vay tiền như trên với lãi suất là 0,5%/ngày tương đương 182,50%o/năm là cao hơn 9,1 lần mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định hiện nay là 20% một năm. Như vậy, tổng số tiền A thu lợi bất chính từ việc cho anh K vay là: 55.743.836 đồng.

Số tiền cho vay (mà A thực tế chuyển cho người vay) = số tiền vay - số tiền phí - số tiền 01 (hoặc 02) ngày góp - số tiền góp còn thiếu của khoản vay trước (nếu người vay còn nợ).

Bản thân Nguyễn Tiến A chỉ là cá nhân, không phải các tổ chức tín dụng nên không được thu phí các khoản vay trên, do đó số tiền A thu phí các khoản vay được xác định là tiền thu lợi bất chính của khoản vay đó.

Như vậy, Nguyễn Tiến A đã cho Nguyễn Hữu Minh N, Lý Minh H và Trương Trịnh Chấn K vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với mức lãi suất cao hơn gấp 5 lần mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự và thu lợi bất chính tổng cộng: 115.600.686 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận B, Nguyễn Tiến A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngoài 03 người vay nêu trên, Nguyễn Tiến A còn cho Nguyễn Thành T (Sinh năm: 1981; địa chỉ: 31/4/2A đường số 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận T) và Lâm Quốc S (Sinh năm: 1989: địa chỉ: 213D Minh Phụng, Phường 9, Quận R) vay tiền với hình thức trả góp theo ngày. Tuy nhiên, qua xác minh địa chỉ cư trú từ tài khoản ngân hàng của anh T và anh S do ngân hàng cung cấp, đều ghi nhận: anh T và anh S không thực tế cư trú tại địa chỉ Cơ quan điều tra thu thập được, hiện không rõ cự ngụ tại đâu.

Tại bản cáo trạng số 83/CT- VKSBTh ngày 13/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bđã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tiến A phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bthực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối

với các bị cáo:

Nguyễn Tiến A từ **01 (một)** năm tù đến **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự";

- *Hình phạt bổ sung:* Áp dung khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung bị cáo A 30.000.000 đồng

Vật chứng đề nghị Hội đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của nhân chứng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về trình tự, thủ tục của cơ quan, người tiến hành tố tụng*****:** Cơ quan điều tra công an quận B, Viện kiểm sát nhân dân quận Btruy tố, ban hành các thủ tục tố tụng đối với bị cáo Nguyễn Tiến A là đúng quy định theo thủ tục, trình tự của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] ***Về hành vi phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" của bị cáo:***

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ ngày 05/4/2024 đến ngày 16/10/2024, tại Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Tiến A đã có hành vi cho nhiều người vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể: Cho Nguyễn Hữu Minh N vay 02 lần tổng cộng 120.000.000 đồng, lãi suất mỗi ngày là 0,83% (tương đương 304,17% một năm, cao hơn 15,2 lần mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định hiện nay là 20% một năm), số tiền thu lợi bất chính khi A cho N vay là: 21.882.192 đồng; cho Lý Minh H vay 8 lần tổng cộng 200.000.000 đồng, lãi suất mỗi ngày là 0,5% (tương đương 182,50% một năm, cao hơn 9,1 lần mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định hiện nay là 20% một năm), số tiền thu lợi bất chính khi A cho H vay là: 37.974.658 đồng; cho Trương Trịnh Chấn K vay 8 lần tổng cộng 340.000.000 đồng, lãi suất mỗi ngày là 0,5% (tương đương 182,50% một năm, cao hơn 9,1 lần mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định hiện nay là 20% một năm), số tiền thu lợi bất chính khi A cho K vay là: 55.743.836 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính là: 115.600.686 đồng.

Đối với những người vay Nguyễn Thành T và Lâm Quốc S, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ tiếp tục xử lý.

Đây là lỗi cố ý của bị cáo, do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tiến A phạm tội 02 lần trở lên, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tiến có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Hình phạt bổ sung:* Áp dung khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung bị cáo A 30.000.000 đồng

[4] Về số tiền gốc, tiền lãi và số tiền thu lợi bất chính:

Áp dụng và điểm a, b khoản 1 Điều 47 và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HDDTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến A nộp số tiền gốc: 85.000.000 đồng (tiền gốc đã cho N vay); số tiền 172.250.000 đồng (tiền gốc đã cho H vay) và số tiền 290.000.000 đồng (tiền gốc đã cho K vay) để tịch thu sung công quỹ.

Truy thu số tiền: 35.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu Minh N; 27.750.000 đồng của anh Lý Minh H, 50.000.000 đồng của anh Trương Trịnh Chân K là số tiền gốc mà các đối tượng còn thiếu A, để tịch thu sung công quỹ

Đối với số tiền 11.249.314 đồng (bao gồm 1: số tiền 1.117.808 đồng thu của anh N; 2: số tiền 3.775.342 đồng đã thu của anh H; 3: số tiền 6.356.164 đồng đã thu của anh K), Hội đồng xét xử xét thấy cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà các bị cáo đã thu của người vay.

Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Tiến A đã thu lợi bất chính 115.600.686 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo trả lại cho người vay số tiền lãi đã thu vượt quá mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, đối với số tiền 21.882.192 đồng thu của anh N; đối với số tiền 37.974.658 đồng đã thu của anh H; đối với số tiền 55.743.836 đồng đã thu của anh K.

[5] Vật chứng:

+ 08 tờ sao kê từ tài khoản Ngân hàng MBbank số 1111356844444 mang tên Nguyễn Tiến A; (BL: 82)

+ 01 tờ đặt cọc giữa Nguyễn Tiến A và Nguyễn Hữu Minh N; (BL: 82)

+ 18 tờ sao kê từ tài khoản Ngân hàng Techcombank số 9168040296 mang tên Nguyễn Hữu Minh N; (BL: 85)

+ 06 tờ photo hình ảnh tin nhắn Zalo được trích từ điện thoại của anh N; (BL: 85)

Xét đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Do đó cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội danh, khung hình phạt.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến A** phạm tội: "Cho vay lại nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng Khoản 2 Điều 201; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HDDTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A: **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự";

Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2024.

- *Hình phạt bổ sung:* Áp dung khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bổ sung bị cáo A 30.000.000 đồng

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HDDTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự;

- Truy thu số tiền: 35.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu Minh N; 27.750.000 đồng của anh Lý Minh H, 50.000.000 đồng của anh Trương Trịnh Chân K là số tiền gốc mà các đối tượng còn thiếu A, để tịch thu sung công quỹ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến A nộp số tiền gốc 85.000.000 đồng (tiền gốc đã cho N vay) và 1.117.808 đồng để tịch thu sung công quỹ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến A nộp số tiền 172.250.000 đồng (tiền gốc đã cho H vay) và 3.775342 đồng để tịch thu sung công quỹ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Tiến A 290.000.000 đồng (tiền gốc đã cho K vay) và 6.356.164 đồng để tịch thu sung công quỹ.

Vật chứng:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án:

+ 08 tờ sao kê từ tài khoản Ngân hàng MBbank số 1111356844444 mang tên Nguyễn Tiến A;

+ 01 tờ đặt cọc giữa Nguyễn Tiến A và Nguyễn Hữu Minh N;

+ 18 tờ sao kê từ tài khoản Ngân hàng Techcombank số 9168040296 mang tên Nguyễn Hữu Minh N;

+ 06 tờ photo hình ảnh tin nhắn Zalo được trích từ điện thoại của anh N;

(Vật chứng được chuyển theo hồ sơ vụ án)

3/ Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến A phải nộp số tiền 562.466 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tp HCM;
- TAND, VKSND q.B;
- Phân trại tạm giam khu vực Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.57 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Khả

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả

Nơi nhận:
- VKSND Tp HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND q.B;
- Nhà tạm giữ - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.57 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Khả

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Khả

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND q.B;
- Nhà tạm giữ - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.57 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Khả